

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2482/BQP-CT

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Quyết định của Thủ tướng Chính
phủ sửa đổi các Quyết định của
Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh
vực quản lý nhà nước của Bộ
Quốc phòng khi tổ chức chính
quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi:

- Các Bộ: Nội vụ; Tư pháp; Tài chính; Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Thực hiện Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp;

Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Quốc phòng chịu sự tác động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, theo trình tự, thủ tục rút gọn (có các dự thảo: Tờ trình, Quyết định, bản so sánh kèm theo).

Để bảo đảm chặt chẽ, thống nhất trước khi trình Thủ tướng Chính phủ; Bộ Quốc phòng đề nghị quý Cơ quan nghiên cứu, cho ý kiến tham gia và gửi văn bản về Bộ Quốc phòng (qua Cục Chính sách - Xã hội/Tổng cục Chính trị; địa chỉ số 34C Trần Phú, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội) trong ngày 12/5/2025 để tổng hợp, hoàn thiện, báo cáo theo quy định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên⁰⁶;
- Bộ trưởng BQP (để báo cáo);
- Tổng cục Chính trị;
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng tải lấy ý kiến);
- Công TTĐT BQP (để đăng tải lấy ý kiến);
- Cục Chính sách - Xã hội;
- Lưu: VT, PC. Thông 14

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Thượng tướng Võ Minh Lương

Số: /TTr-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã đề ra chủ trương: “*Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã; định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan*”.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đặt ra mục tiêu, yêu cầu: “*Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã, thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*”.

- Kết luận số 129-KL/TW ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

- Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành thống nhất với các đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Ngày 14 tháng 4 năm 2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18 ban hành Kế hoạch số 47-KH/BCĐ về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp; trong đó: (1) Giao Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội thông qua các Luật, nghị quyết liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013; sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập các đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó các văn bản quy định về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thẩm quyền ký ban hành của Thủ tướng Chính phủ cần phải sửa đổi, bổ sung.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp cùng với việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, Luật sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương dẫn đến một số quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế cần phải nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm phù hợp. Cụ thể là:

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW; Kế hoạch số 47-KH-BCĐ thì Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) sẽ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương IX quy định về chính quyền địa phương, dự kiến bỏ đơn vị hành chính cấp huyện; chính quyền địa phương chỉ tổ chức thành 02 cấp gồm cấp tỉnh và cấp dưới cấp tỉnh. Do vậy, việc kịp thời sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹ về

¹ (1) Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước; (2) Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; (3) Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; (4) Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; (5) Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 năm 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; (6) Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg

chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng để bảo đảm thống nhất với quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương địa phương (sửa đổi) là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng nhằm thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, định hướng của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy định của Hiến pháp sửa đổi, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) kịp thời, khả thi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Đã tổ chức các hoạt động nghiên cứu, rà soát các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cần phải sửa đổi, bổ sung liên quan đến yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; thành lập Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện các cơ quan chức năng trong và ngoài Quân đội.

2. Đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

3. Lấy ý kiến các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, ý kiến của các bộ, ngành về hồ sơ dự thảo Quyết định.

4. Bộ Quốc phòng đã tổng hợp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các bộ, ngành, cơ quan trong Bộ Quốc phòng, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Quyết định.

5. Gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định.

6. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng chính lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng để bảo đảm thống nhất với quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 7 Điều, gồm:

- Từ Điều 1 đến Điều 5: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2002 về chế độ đối với quân viên nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

- Điều 6 quy định về hiệu lực thi hành. Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đề xuất hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Điều 7 quy định về trách nhiệm thi hành.

3. Nội dung cơ bản

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng phù hợp với định hướng tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và tổ chức tinh gọn bộ máy, như sau:

3.1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2002 về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước

Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại Điều 5.

3.2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 290/2005/QĐ -TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ

a) Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 290/2005/QĐ - TTg.

b) Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại Điều 2 Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg.

3.3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ

a) Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại khoản 1, khoản 2 Điều 7.

b) Thay thế cụm từ “ngành Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “ngành Nội vụ” tại khoản 1 Điều 7, khoản 3 Điều 8.

3.4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7:

“2. Trình tự giải quyết chế độ trợ cấp được thực hiện như sau:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này hoặc thân nhân đối tượng có trách nhiệm lập bản khai và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Trưởng thôn) nơi cư trú;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Sở Nội vụ theo thẩm quyền giải quyết quy định tại Điều 9 Quyết định này;

c) Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Sở Nội vụ xét duyệt, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định thực hiện chế độ đối với các đối tượng theo quy định tại điểm d, đ và e khoản này;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết;

đ) Bộ Tư lệnh quân khu ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần và chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền. Cục Chính sách - Xã hội, Tổng cục Chính trị ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng thuộc địa bàn Thủ đô Hà Nội;

e) Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.”

b) Thay thế cụm từ sau:

- Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 9.

- Thay thế cụm từ “Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Sở Nội vụ” tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 9.

- Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại khoản 3 Điều 9.

3.5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 5:

“b) Trình tự giải quyết

- Đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần) có trách nhiệm lập bản khai và trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư

trú; cấp xã tổ chức xét duyệt theo từng đợt, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh;

- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh rà soát, đối chiếu, thẩm định đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Thời gian giải quyết chế độ cho đối tượng theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- Sau khi được cấp kinh phí trợ cấp, trong thời hạn 10 ngày làm việc, **Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực** tổ chức chi trả trực tiếp chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5:

“b) Trình tự giải quyết

- Thân nhân của đối tượng trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; sau 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ;

- Sở Nội vụ kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân từng đối tượng. Thời gian giải quyết chế độ đối với thân nhân đối tượng theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Sau khi có kinh phí trợ cấp, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chi trả trợ cấp mai táng phí cho thân nhân đối tượng”.

c) Thay thế cụm từ sau:

- Thay thế cụm từ “Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện” bằng cụm từ “Ban Chỉ huy quân sự cấp xã” tại khoản 4 Điều 5.

- Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại điểm a khoản 1 Điều 8.

- Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại khoản 2 Điều 8.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Việc thi hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng không làm phát sinh các nhu cầu về nguồn

nhân lực và tài chính mới để thực hiện.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

.....

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Bản so sánh dự thảo Quyết định với các Quyết định được sửa đổi, bổ sung; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình, ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân của dự thảo Quyết định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ: Tư pháp; Công an.....;
- Tổng cục Chính trị;
- Cục Chính sách-Xã hội/TCCT;
- Lưu: VT, PC.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/QĐ-TTg
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2002 về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước

Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại Điều 5.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ

1. Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 290/2005/QĐ - TTg,

2. Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại Điều 2 Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ

1. Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại khoản 1, khoản 2 Điều 7.

2. Thay thế cụm từ “ngành Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “ngành Nội vụ” tại khoản 1 Điều 7, khoản 3 Điều 8.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Trình tự giải quyết chế độ trợ cấp được thực hiện như sau:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này hoặc thân nhân đối tượng có trách nhiệm lập bản khai và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại

khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Trưởng thôn) nơi cư trú;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Sở Nội vụ theo thẩm quyền giải quyết quy định tại Điều 9 Quyết định này;

c) Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Sở Nội vụ xét duyệt, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định thực hiện chế độ đối với các đối tượng theo quy định tại các điểm d, đ và e khoản này;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết;

đ) Bộ Tư lệnh quân khu ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần và chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền. Cục Chính sách - Xã hội, Tổng cục Chính trị ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng thuộc địa bàn Thủ đô Hà Nội;

e) Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.”.

2. Thay thế cụm từ sau:

a) Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 9.

b) Thay thế cụm từ “Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Sở Nội vụ” tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 9.

c) Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại khoản 3 Điều 9.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 5 như sau:

“b) Trình tự giải quyết

- Đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần) có trách nhiệm lập bản khai và trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; cấp xã tổ chức xét duyệt theo từng đợt, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân

sự cấp tỉnh;

- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh rà soát, đối chiếu, thẩm định đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần.

Thời gian giải quyết chế độ cho đối tượng theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- Sau khi được cấp kinh phí trợ cấp, trong thời hạn 10 ngày làm việc, **Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực** tổ chức chi trả chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5 như sau:

“b) Trình tự giải quyết

- Thân nhân của đối tượng trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; sau 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ;

- Sở Nội vụ kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân từng đối tượng. Thời gian giải quyết chế độ đối với thân nhân đối tượng theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

- Sau khi có kinh phí trợ cấp, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chi trả trợ cấp mai táng phí cho thân nhân đối tượng”.

3. Thay thế cụm từ sau:

a) Thay thế cụm từ “Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện” bằng cụm từ “Ban Chỉ huy quân sự cấp xã” tại khoản 4 Điều 5.

b) Thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại điểm a khoản 1 Điều 8.

c) Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại khoản 2 Điều 8.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày..... tháng..... năm 2025

Điều 7. Điều khoản thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, (b).

THỦ TƯỚNG

PHẠM MINH CHÍNH

BẢNG SO SÁNH
QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ CHẾ ĐỘ,
CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG THAM GIA KHÁNG CHIẾN, CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ LÀM NHIỆM VỤ
QUỐC TẾ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ QUỐC PHÒNG
(Kèm theo Công văn số...../ ngày 14/2025 của Bộ Quốc phòng)

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
1. Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2002 về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước			
	Điều 5. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện việc chi trả cho đối tượng hưởng chế độ trợ cấp nêu tại Quyết định; quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.	Điều 5. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ , Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện việc chi trả cho đối tượng hưởng chế độ trợ cấp nêu tại Quyết định; quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.	Theo quy định tại Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. Ngoài ra, việc sửa đổi bổ sung Quyết định làm cơ sở để sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 104/2002/TTLT-BQP-BTC ngày 01/8/2002 của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
			11/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ 31/12/1960 trở về trước, có quy định liên quan đến bộ, ngành thực hiện tinh gọn bộ máy và chính quyền địa phương.
2. Quyết định số 290/2005/QĐ -TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ			
2.1	Điều 5 Quyết định số 290/2005/QĐ -TTg. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ một lần đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng, dân quân, du kích tập trung và lực lượng mật thuộc phạm vi quản lý	Điều 5 Quyết định số 290/2005/QĐ -TTg. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này; đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện chế độ một lần đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng, dân quân, du kích tập trung và lực lượng mật thuộc phạm vi quản lý	Ngoài ra, việc sửa đổi bổ sung Quyết định làm cơ sở để sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 191/2005/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/12/2005 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
			Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước, có quy định liên quan đến bộ, ngành thực hiện tinh gọn bộ máy và chính quyền địa phương.
2.2	Điều 2 Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg Giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này	Điều 2 Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg Giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này	nt
3. Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ			
4.1	Điều 7 1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ	Điều 7 1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Bộ	Ngoài ra, việc sửa đổi bổ sung Quyết định làm cơ sở để sửa đổi, bổ

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
	Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này; chỉ đạo tổ chức việc xét duyệt, thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, chuyển về ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện; xét duyệt và chi trả chế độ trợ cấp một lần với đối tượng. 2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chỉ đạo tiếp nhận, quản lý và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng theo quy định.	<i>Nội vụ</i>, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này; chỉ đạo tổ chức việc xét duyệt, thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, chuyển về ngành Lao động - Thương binh và Xã hội <i>Nội vụ</i> để thực hiện; xét duyệt và chi trả chế độ trợ cấp một lần với đối tượng. 2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội <i>Bộ Nội vụ</i> chịu trách nhiệm chỉ đạo tiếp nhận, quản lý và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng theo quy định.	sung Thông tư liên tịch số 144/2008/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có quy định liên quan đến bộ, ngành thực hiện tinh gọn bộ máy và chính quyền địa phương.
4.2	Điều 8 3. Đối tượng đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ	Điều 8 3. Đối tượng đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ	nt

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
	đủ điều kiện chuyển sang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng thì ngành Lao động - Thương binh và xã hội thực hiện truy thu khoản trợ cấp một lần đã nhận vào ngân sách nhà nước.	đủ điều kiện chuyển sang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng thì ngành Lao động - Thương binh và xã hội Nội vụ thực hiện truy thu khoản trợ cấp một lần đã nhận vào ngân sách nhà nước.	
4. Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc			
5.1	Điều 7. Hồ sơ, trình tự giải quyết chế độ trợ cấp ... 2. Trình tự giải quyết chế độ trợ cấp được thực hiện như sau: a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này hoặc thân nhân đối tượng có trách nhiệm lập bản khai và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Trường thôn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; b) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện qua Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền giải quyết quy định tại Điều 9 Quyết định này; c) Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện,	Điều 7. Hồ sơ, trình tự giải quyết chế độ trợ cấp ... “2. Trình tự giải quyết chế độ trợ cấp được thực hiện như sau: a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này hoặc thân nhân đối tượng có trách nhiệm lập bản khai và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Trường thôn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú nơi cư trú; b) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện qua Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Sở Nội vụ theo thẩm quyền giải quyết quy định tại Điều 9 Quyết định này;	Theo định hướng chính quyền địa phương hai cấp và Nghị quyết số 60-NQ/TW, Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; Quyết định số 757/QĐ-BQP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc sáp nhập Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Cục Chính

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, đối chiếu, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền giải quyết quy định tại Điều 9 Quyết định này; d) Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xét duyệt, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định thực hiện chế độ đối với các đối tượng theo quy định tại điểm đ, e và g khoản này; đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết; e) Bộ Tư lệnh quân khu ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần và chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền. Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng thuộc địa bàn Thủ đô Hà Nội; g) Cục Chính sách - Tổng cục Xây dựng lực lượng, Bộ Công an ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền giải	e) Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, đối chiếu, tổng hợp báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền giải quyết quy định tại Điều 9 Quyết định này; đ c) Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Sở Nội vụ xét duyệt, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định thực hiện chế độ đối với các đối tượng theo quy định tại điểm đ, e và g đ, đ và e khoản này; đ-d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết; đ) Bộ Tư lệnh quân khu ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần và chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền. Cục Chính sách - Tổng cục Chính trị Tổng cục Chính trị ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng thuộc địa bàn Thủ đô Hà Nội; g-e) Cục Chính sách - Tổng cục Xây dựng lực lượng, Cục Tổ chức cán bộ, Bộ	sách; tổ chức lại thành Cục Chính sách - Xã hội thuộc Tổng cục Chính trị; Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
	quyết của Bộ Công an.	Công an ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.	
5.4	Điều 9. Trách nhiệm thi hành 1. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm: a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng thuộc trách nhiệm giải quyết của Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 4 Điều này; ... 2. Bộ Công an có trách nhiệm: a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng là công an nhân dân, công nhân viên chức công an; b) Chỉ đạo, tổ chức việc xét duyệt, thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với công an nhân dân, chuyển Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và chi trả chế độ; xét duyệt và chi trả chế độ trợ cấp một lần đối với công an nhân dân, công nhân viên chức công an.	Điều 9. Trách nhiệm thi hành 1. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm: a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với các đối tượng thuộc trách nhiệm giải quyết của Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 4 Điều này; ... 2. Bộ Công an có trách nhiệm: a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng là công an nhân dân, công nhân viên chức công an; b) Chỉ đạo, tổ chức việc xét duyệt, thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với công an nhân dân, chuyển Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Sở Nội vụ quản lý và chi trả chế độ; xét duyệt và chi trả chế độ trợ cấp một lần đối với công an nhân dân, công nhân viên chức công an.	Theo quy định tại Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
	3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chỉ đạo ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận, quản lý và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng theo quy định; chỉ đạo việc thực hiện chế độ đối với các đối tượng thuộc trách nhiệm giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Bộ Nội vụ có trách nhiệm chỉ đạo ngành Thương binh và Xã hội Nội vụ tiếp nhận, quản lý và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng theo quy định; chỉ đạo việc thực hiện chế độ đối với các đối tượng thuộc trách nhiệm giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
6. Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế			
6.1	Điều 5 b) Trình tự giải quyết - Đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã tử trận) có trách nhiệm lập bản khai và trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; cấp xã tổ chức xét duyệt theo từng đợt, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện; - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo; Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thẩm định đề nghị Bộ Tư lệnh quân khu ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần. Thời gian giải quyết chế độ cho đối tượng	Điều 5 b) Trình tự giải quyết - Đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định này hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã tử trận) có trách nhiệm lập bản khai và trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cư trú; cấp xã tổ chức xét duyệt theo từng đợt, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; - Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh rà soát, đối chiếu, tổng hợp, báo cáo; Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thẩm định đề nghị Bộ Tư lệnh quân khu ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần. Thời gian giải quyết chế độ cho đối tượng	Theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban chấp hành Trung ương

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
	theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. - Sau khi được cấp kinh phí trợ cấp, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tổ chức chi trả trực tiếp chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng.	theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không quá 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. - Sau khi được cấp kinh phí trợ cấp, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức chi trả trực tiếp chế độ trợ cấp một lần cho các đối tượng.	
6.2	Điểm b khoản 3 Điều 5 b) Trình tự giải quyết - Thân nhân của đối tượng trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; sau 05 ngày làm việc, cấp xã tổng hợp, báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, đề nghị; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân từng đối tượng. Thời gian giải quyết chế độ đối với thân nhân đối tượng theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không	Điểm b khoản 3 Điều 5 b) Trình tự giải quyết - Thân nhân của đối tượng trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cư trú; sau 05 ngày làm việc, cấp xã tổng hợp, báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Sở Nội vụ cấp tỉnh; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Sở Nội vụ cấp tỉnh kiểm tra, tổng hợp đề nghị; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng trợ cấp mai táng phí đối với thân nhân từng đối tượng. Thời gian giải quyết chế độ đối với thân	Theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban chấp hành Trung ương

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
	quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do; - Sau khi có kinh phí trợ cấp, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp chi trả trợ cấp mai táng phí cho thân nhân đối tượng.	nhân đối tượng theo trách nhiệm được giao của mỗi cấp không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ không đủ điều kiện xem xét, giải quyết thì cơ quan tiếp nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do; - Sau khi có kinh phí trợ cấp, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chi trả trợ cấp mai táng phí cho thân nhân đối tượng.	
6.3	Điều 5 4. Bộ Quốc phòng ban hành mẫu thống nhất “Giấy chứng nhân” tham gia dân công hỏa tuyến; Bộ tư lệnh quân khu ký và giao Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện trao cùng với việc chi trả chế độ trợ cấp một lần đối với từng đối tượng.	Điều 5 4. Bộ Quốc phòng ban hành mẫu thống nhất “Giấy chứng nhân” tham gia dân công hỏa tuyến; Bộ tư lệnh quân khu ký và giao Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trao cùng với việc chi trả chế độ trợ cấp một lần đối với từng đối tượng.	Theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban chấp hành Trung ương
6.4	Điều 8 a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng theo quy định tại Quyết định này;	Điều 8 a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng theo quy định tại Quyết định này;	

STT	Nội dung cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế	Đề xuất sửa đổi	Giải trình
6.5	Điều 8 2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chỉ đạo Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng phí đối với các đối tượng theo quy định.	Điều 8 2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Bộ Nội vụ có trách nhiệm chỉ đạo Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội ngành Nội vụ các địa phương thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng phí đối với các đối tượng theo quy định.	